TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày: 21- 5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc.

Ông Tống Thái Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh ngày 17- 3- 1985 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm M, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T1 và bà Phạm Thị G; có vợ là Nguyễn Thị T2 (đã chết), có 01 con;

Tiền án: Theo Bản án số 33/HS-ST ngày 13- 5- 2021, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; tiền sự: Không; nhân thân: Theo Bản án số 75/HS-ST ngày 10- 8- 2016, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

Bị bắt tạm giữ ngày 25- 01- 2024, chuyển tạm giam, hiện bị tạm giam tại Công an huyện G, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

** Người bào chữa*: Bà Nguyễn Thị H- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 25- 01-2024, tại trục đường liên xóm thuộc xóm M, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định tổ tuần tra của Công an xã G đang tuần tra phát hiện Đặng Văn T đang đứng trước cổng ngõ nhà mình có biểu hiện nghi vấn. Tổ tuần tra đã yêu cầu kiểm tra hành chính đối với T. Quá trình kiểm tra, Đặng Văn T đã tự giác giao nộp 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai nhận đó là gói heroine của T cất giấu tại nơi ở của mình với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ tuần tra đã thu giữ vật chứng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M.

Tại bản kết luận giám định số 406/KL-KTHS ngày 30- 01- 2024 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng niêm phong ký hiệu M là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,17 gam.".

Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 17- 4- 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Văn T 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định.

Bị cáo Đặng Văn T thừa nhận hành vi đã nêu, không tự bào chữa, tranh luận gì, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tới điều kiện hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đề nghị, xem xét hoàn cảnh khó khăn của gia đình bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25- 01- 2024, Đặng Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,17 gam Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo Đặng Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đã bị kết án chưa được xoá án tích nên được xác định là "tái phạm" và phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đặng Văn T, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù trong khung hình phạt, đủ tác dụng cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Đặng Văn T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ trong vụ án là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số H: Quá trình điều tra không đủ căn cứ kết luận ai là người bán ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo

Đặng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Đặng Văn T 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 25- 01- 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định (theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 57/2024 ngày 17- 4- 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Căn cứ các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Đặng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo: 01 bản.
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Công an huyện Giao Thủy: 02 bản;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định: 01 bản
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên